

Số: 811/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 709/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị Vân A, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 171 Đường 6, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Dương Văn Đ, sinh năm: 1994

Địa chỉ: TDP Phú Lộc, phường C, thành phố CC, tỉnh K.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Vân A và ông Dương Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2015, quyền số 01/2015 cấp ngày 17/9/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Vân A và ông Dương Văn Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Anh và ông Đức sống hạnh phúc đến cuối tháng 9/2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là ông bà bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, cả hai không còn tình cảm với nhau, không thể hòa giải được với nhau. Thực tế, ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Do đó, việc bà Trần Thị Vân A và ông Dương Văn Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Dương Trần Khánh An, sinh ngày 07/4/2016. Ông Đức, bà Anh thỏa thuận: Bà Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Dương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà A, ông Đ không có.

Về nợ chung: Bà A, ông Đ tự khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà A, ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0046615 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Vân A và ông Dương Văn Đ thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2015, quyển số 01/2015 cấp ngày 17/9/2015 do Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Dương Văn Đ và bà Trần Thị Vân A không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Dương Trần Khánh An, sinh ngày 07/4/2016. Ông Đức, bà Anh thỏa thuận: Bà Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Dương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà A, ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0046615 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A, ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Thị Nguyệt**